

### Vui học

– HS thực hiện nhóm đôi: **Đọc** nội dung, **thảo luận**.

Khối lượng voi gấp 4 lần khối lượng hươu cao cổ

→ Khối lượng voi giảm đi 4 lần thì được khối lượng hươu cao cổ.

Cũng có thể suy luận:

Khối lượng voi gấp 4 lần khối lượng hươu cao cổ

→ Voi = Hươu  $\times$  4

→ Hươu = Voi : 4

→ 5 000 kg : 4 = 1 250 kg

– Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** cách làm.

### Đặt nước em

– GV có thể chuẩn bị những đoạn clip về voi ở Bản Đôn (Đắk Lắk) để giới thiệu cho HS.

– HS **tìm hiểu** nội dung, **chia sẻ** những hiểu biết về loài voi, về voi Bản Đôn.

### Hoạt động thực tế

– Tìm vị trí các tỉnh Sơn La, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Đắk Lắk, Đắk Nông, Đồng Nai và Bình Phước trên bản đồ (SGK trang 88).

## EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (2 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

– Ôn tập nhân, chia các số có bốn chữ số với số có một chữ số.

– Sử dụng các kiến thức về phép nhân và phép chia để giải quyết vấn đề đơn giản.

– Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường: khối lượng, dung tích.

**2. Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**Phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, nhân ái.

### B. Thiết bị dạy học

GV: hình vẽ bài Vui học (nếu cần).

### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

#### KHỞI ĐỘNG

GV có thể tổ chức cho HS chơi “Tìm bạn”.

– HS **viết** một số tròn nghìn bất kì (trong phạm vi 10 000) vào bảng con.

– Một HS **đưa** bảng con lên trước lớp để tìm bạn.

Ví dụ:

Bảng con của bạn trước lớp có số 5 000.

Bạn đó **nói**: 5 nghìn cộng thêm mấy để được 7 nghìn?

Các bạn có bảng mang số 2 000 **chạy lên** kết bạn.

Cả lớp **vỗ tay**.

...

## LUYỆN TẬP

### Bài 1:

– HS **tim hiểu** bài và **thực hiện** cá nhân.

– Sửa bài, HS **dùng thẻ** A, B, C (hoặc viết A, B, C vào bảng con) để **trả lời**.

Khuyến khích HS **nói** cách làm, có thể giải thích theo các cách khác nhau, chẳng hạn:

a)  $? \times 8 = 1600$

+ Nhẩm: Mấy trăm  $\times 8 = 16$  trăm? (2 trăm)

+ Dựa vào quan hệ giữa phép nhân và phép chia. ( $1600 : 8 = ?$ )

+ Dựa vào quy tắc tìm thừa số. (tích : thừa số kia)

### Bài 2:

– Nhóm hai HS **tim hiểu** bài, **nhận biết** yêu cầu của bài:

Tim biểu thức có giá trị bằng nhau.

– HS **thực hiện** cá nhân.

Khi sửa bài, GV tổ chức trò chơi “Tìm bạn”, khuyến khích HS **nói** cách làm.

Qua các trường hợp cụ thể, GV khái quát lại một số kiến thức về phép nhân, phép chia.

+ Nhân, chia với 1 ( $5000 \times 1 = 5000 : 1$ ).

+ Bản chất của phép nhân ( $1530 + 1530 = 1530 \times 2$ ).

+ Nhân nhẩm ( $4 \times 2000 = 4000 \times 2$ ).

### Bài 3:

– HS **thực hành** cá nhân rồi **chia sẻ** nhóm đôi.

– Sửa bài, GV hỏi để hệ thống hoá:

- Cách đặt tính.
- Cách tính (nếu có nhớ thì sao).
- Nên giới thiệu cách kiểm tra kết quả (dùng mối quan hệ nhân, chia để kiểm tra).

### Bài 4:

– HS nhóm đôi **tim hiểu** bài, **nhận biết** yêu cầu: Số?

– HS **thảo luận** nhóm đôi để **tim** cách thực hiện.

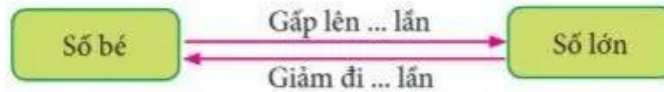
**Tim hiểu** mẫu.

+ Nếu có số ở hàng trên, muốn tìm số ở hàng dưới thì làm sao? (số hàng trên  $\times 2$ , thử tính  $3280 \times 2 = 6560$ ).

+ Nếu có số ở hàng dưới, muốn tìm số hàng trên thì làm sao? (số hàng dưới : 2).

- Khi sửa bài khuyến khích HS **giải thích** cách làm.

GV hệ thống mối quan hệ gấp, giảm qua một số trường hợp cụ thể.



#### Bài 5:

- **Tìm hiểu** bài.

+ **Đọc** kĩ để bài.

+ **Xác định** cái đã cho và câu hỏi của bài toán.

- Nhóm đôi **thảo luận**, **tìm** cách giải quyết.

+ Tìm **tất cả** số bò và gà → **Gộp** → **Cộng** → Số con mỗi loại (số bò đã biết, chưa biết số gà).

+ Số gà gấp 8 lần số bò → Số bò: số bé, Số gà: Số lớn → **Tìm số lớn** → Số bé  $\times$  8.

- HS **trình bày** bài cá nhân.

- Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** tại sao chọn phép tính đó.

#### Bài 6:

- HS nhóm đôi **tìm hiểu** bài, **thảo luận** và **thực hiện**.

GV có thể giúp các em tìm hiểu bài bằng cách vẽ và viết như sau (đây cũng là một hình thức tóm tắt bài toán):



- HS **trình bày** bài cá nhân.

Bài giải

$$1\text{ l} = 1000\text{ ml}$$

$$1000 - 500 = 500$$

Rót ra 500 ml, trong hộp còn lại 500 ml.

$$500 : 2 = 250$$

Mỗi cốc đựng 250 ml sữa.

- Sửa bài, GV khuyến khích nhiều nhóm **trình bày**, HS **giải thích** lí do chọn các phép tính và chuyển đổi đơn vị đo.

+ Rót ra 500 ml → Có 1 l, tách ra 500 ml →  $1\text{ l} - 500\text{ ml} \rightarrow 1000\text{ ml} - 500\text{ ml}$ .

+ Rót đều → Chia đều.

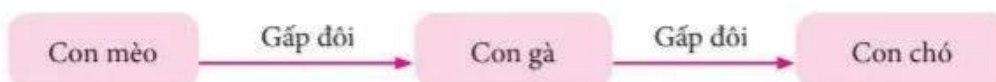
#### Vui học

- GV có thể tổ chức cho HS dưới dạng trò chơi để thực hiện:

+ HS **thực hiện** theo nhóm ba (mỗi bạn đóng vai một con vật).

+ Viết khối lượng các con vật cần tìm vào bảng con.

- Sửa bài.
  - + Khuyến khích nhiều nhóm **trình bày** (có **giải thích** cách làm).
  - + Từ hình ảnh trong SGK, GV giúp HS **nhận biết** mối quan hệ về khối lượng giữa ba con vật.



## GÓC VUÔNG, GÓC KHÔNG VUÔNG

### (2 tiết)

#### A. Mục tiêu

##### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Làm quen với biểu tượng về góc, góc vuông, góc không vuông; đọc tên góc.
- Sử dụng ê-ke để kiểm tra góc vuông, góc không vuông.
- Sử dụng ê-ke vẽ được góc vuông trong trường hợp đơn giản.
- Biết gấp tờ giấy để tạo hình góc vuông.

**2. Năng lực chủ trọng:** tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống.

**Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

#### B. Thiết bị dạy học

GV: Thước ê-ke; mô hình đồng hồ; một tờ giấy; hình vẽ các góc theo nội dung bài học, Thực hành 3 và 4 (nếu cần).

HS: Thước ê-ke, mô hình đồng hồ, một tờ giấy.

#### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

##### KHỞI ĐỘNG

HS hoạt động theo nhóm bốn.

GV yêu cầu HS đặt kim đồng hồ: 3 giờ; 4 giờ; 9 giờ và 2 giờ (mỗi HS đặt 1 giờ).

Nhóm nào xong trước thì được gắn đồng hồ lên bảng lớp và đọc giờ.

Cả lớp nhận xét.

